

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Lê Kim Kiều

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: lkkieu2011@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/10/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/11/2024; Ngày duyệt đăng: 27/11/2024

Tóm tắt

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức là một phần của quản lý giáo dục nói chung trong ngữ cảnh trường học, với mục tiêu cụ thể là quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Trường học có thể được coi như một xã hội thu nhỏ và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường là một quá trình tác động có mục đích, căn cứ vào những nguyên tắc khoa học, quy luật và điều kiện khách quan, mà Hiệu trưởng tác động đến các lực lượng giáo dục, học sinh và các yếu tố hỗ trợ khác nhằm tăng cường sức mạnh của các nguồn lực giáo dục. Từ đó, đảm bảo rằng các hoạt động giáo dục trong trường đạt được các mục tiêu đã đề ra với chất lượng và hiệu quả cao nhất. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thông qua điều tra bằng bảng hỏi từ cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh của 05 trường trung học cơ sở ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính giá trị phần trăm; tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn và xếp hạng. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù công tác quản lý quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian qua được các nhà trường quan tâm nhưng vẫn còn những hạn chế bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, hoạt động giáo dục đạo đức, học sinh, thị xã Bình Minh, trường trung học cơ sở.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1385>

Trích dẫn: Lê, K. K. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 265-275. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1385>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT STATUS OF MORAL EDUCATION MANAGEMENT FOR SECONDARY SCHOOLS STUDENTS IN BINH MINH TOWN, VINH LONG PROVINCE

Le Kim Kieu

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: lkkieu2011@gmail.com

Article history

Received: 14/10/2024; Received in revised form: 19/11/2024; Accepted: 27/11/2024

Abstract

Managing moral education for students is part of general educational management at schools. Schools can be considered as a miniature society and managing moral education is a purposeful process of impact, based on scientific principles, laws and objective conditions. It is the Principal who influences educational forces, students and other supporting factors to strengthen educational resources. This will help schools achieve the set goals with the highest quality and efficiency. The article presents the current status of managing moral education for secondary school students in Binh Minh town, Vinh Long province. A 5-point-scale questionnaire survey was used and joined by managers, teachers and parents of students in 05 secondary schools in Binh Minh town. The survey results showed that although the management of moral education in this area has received more attention from schools than before, there is still room for improvement. Thus, the results provide implications to proposing solutions to improve the quality of this task in secondary schools in Binh Minh town, Vinh Long province in the coming time.

Keywords: *Binh Minh town, moral education, moral education activities, student, secondary schools.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đặt ra yêu cầu cấp bách cho giáo dục đạo đức (GDĐĐ) hiện nay là: “Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Vấn đề GDĐĐ cho thế hệ trẻ luôn là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Trong Điều 2, Luật Giáo dục 2019 đã xác định: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế” (Quốc hội, 2019).

Công tác GDĐĐ cho học sinh (HS) các trường trung học cơ sở (THCS) ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long trong những năm gần đây đã có những bước chuyển rất lớn theo chiều hướng tốt hơn. Đa số các bậc cha mẹ HS đã quan tâm đến GDĐĐ cho HS nhiều hơn, tích cực phối hợp cùng với nhà trường trong công tác GDĐĐ. Chương trình sách giáo khoa có nhiều đổi mới về mục tiêu, cấu trúc và nội dung, sự đổi mới này rất thích hợp cho việc lồng ghép kiến thức GDĐĐ cho HS trong quá trình giảng dạy thông qua các môn học, nhất là các phẩm chất đạo đức và các quy phạm pháp luật trong môn Giáo dục công dân. Để hoạt động GDĐĐ cho HS đạt hiệu quả cao thì không thể không kể đến vai trò của công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS, nó góp phần phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

Song thực tế, công tác này ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long còn nhiều bất cập và chưa thực sự có hiệu quả, còn những hạn chế trong quản lý. Do tác động bởi nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, các trường trường THCS hiện nay chủ yếu vẫn chỉ cung cấp tri thức để hình thành nhận thức, thái độ, chưa coi trọng đúng mức đến việc rèn luyện kỹ năng, trau dồi những cảm xúc, tình cảm, phẩm chất đạo đức, thẩm mỹ. “Ngành giáo dục Việt Nam có phần lệch về dạy chữ, ít dạy nghề, không chú trọng dạy người”. Việc dạy người mới thật là cơ bản cho tương lai của dân tộc. Bởi vì không coi trọng “dạy người” sẽ làm cho một bộ phận HS giảm sút về đạo đức, nhân cách, bị lôi cuốn vào lối sống thực dụng và các tệ nạn xã hội. Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, đề góp phần vào công tác GDĐĐ cho HS ở các trường trường THCS trên địa bàn Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, nhiệm vụ quan trọng của người CBQL giáo dục cần nắm rõ thực trạng và đề xuất các biện pháp mang tính khả thi, khoa học về công tác GDĐĐ cho HS ở các trường trường THCS.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Giáo dục đạo đức

Tác giả Phan Thanh Long & cs. cho rằng: “GDĐĐ là những tác động sư phạm một cách có mục đích, có hệ thống và có kế hoạch của nhà giáo dục tới người được giáo dục (HS) để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu của xã hội” (Phan & cs., 2007). Tác giả Phạm Việt Vượng cho rằng: “GDĐĐ là quá trình tác động hình thành cho HS ý thức, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi đạo đức, thể hiện trong cuộc sống hằng ngày đối với gia đình, cộng đồng, làng xóm, với bạn bè tập thể” (Phạm, 2008, tr. 206).

2.1.2. Hoạt động giáo dục đạo đức

Hoạt động GDĐĐ: “là hoạt động thực tiễn của HS cả về khoa học - kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, văn hóa văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí... để giúp các em hình thành và phát triển nhân cách “đạo đức, năng lực, sở trường” (Đặng, 2006).

2.1.3. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức

Nhà trường nào cũng phải làm tốt hai nhiệm vụ “Dạy chữ” và “Dạy người”. Quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường là hướng tới việc thực hiện phát triển toàn diện nhân cách cho người học.

Quản lý hoạt động GDĐĐ là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa công tác GDĐĐ đạt kết quả mong muốn bằng cách hiệu quả nhất. Về bản chất quản lý hoạt động GDĐĐ là hoạt động điều hành việc GDĐĐ để đạo đức vừa là yêu cầu vừa là mục tiêu của ngành giáo dục (Phạm, 2011).

2.2. Khái quát khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Mục đích khảo sát thực trạng nhằm đánh giá đúng đắn, khách quan thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2.2.2. Khách thể khảo sát

Để có được kết quả nghiên cứu, tác giả đã tiến hành điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến ở một số trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long với các thành phần có ảnh hưởng trực tiếp, cụ thể:

Bảng 1. Thống kê khách thể khảo sát

| TT | Đơn vị khảo sát | Cán bộ quản lý | Giáo viên | Học sinh | Cha mẹ học sinh |
|------------------|------------------|----------------|------------|------------|-----------------|
| 1 | THCS Lý Thái Tổ | 3 | 30 | 49 | 10 |
| 2 | THCS Đông Bình | 2 | 30 | 50 | 10 |
| 3 | THCS Mỹ Hòa | 2 | 30 | 30 | 10 |
| 4 | THCS Đông Thạnh | 2 | 30 | 27 | 10 |
| 5 | THCS Thành Phước | 3 | 30 | 47 | 10 |
| Tổng cộng | | 12 | 150 | 203 | 50 |

2.2.3. Phương pháp khảo sát

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel tính giá trị phần trăm (%) để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH).

Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75]$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình như sau: Mức 4: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$; Mức 3: $2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Mức 2: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$; Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,75$.

Bảng 2. Quy ước cho điểm theo thang đo

| Mức 4 điểm | Mức 3 điểm | Mức 2 điểm | Mức 1 điểm |
|----------------|------------|---------------|------------------|
| Rất quan trọng | Quan trọng | Ít quan trọng | Không quan trọng |

| Mức 4 điểm | Mức 3 điểm | Mức 2 điểm | Mức 1 điểm |
|------------------|--------------|--------------|-----------------|
| Rất ảnh hưởng | Ảnh hưởng | Ít ảnh hưởng | Không ảnh hưởng |
| Rất thường xuyên | Thường xuyên | Ít thực hiện | Không thực hiện |
| Rất cấp thiết | Cấp thiết | Ít cấp thiết | Không cấp thiết |
| Rất khả thi | Khả thi | Ít khả thi | Không khả thi |

$$\text{Điểm trung bình (của yếu tố)} = \frac{4A + 3B + 2C + D}{N}$$

Trong đó: A, B, C và D lần lượt là số ý kiến chọn: Tốt, Khá, Trung bình và Yếu. N là tổng số người được chọn.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

2.3.1. Thực trạng tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Bảng 3. Cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá về tầm quan trọng cần phải quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở

| TT | Nội dung | DTB | ĐLC | XH |
|----|---|------|-------------|----|
| 1 | Từng bước hoàn thiện nhân cách cho HS, có bổn phận với việc học tập, rèn luyện, có trách nhiệm với gia đình và xã hội | 3,79 | 0,51 | 1 |
| 2 | Hình thành nếp sống văn minh, lịch sự, tích cực tham gia phòng chống tệ nạn xã hội | 3,70 | 0,66 | 2 |
| 3 | Bồi dưỡng cho HS tình cảm cách mạng trong sáng | 3,54 | 0,62 | 3 |
| 4 | Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho HS | 3,50 | 0,65 | 4 |
| 5 | Bồi dưỡng ý chí, hành động đúng, hình thành những thói quen đạo đức, lối sống đặc biệt là ý thức trách nhiệm công dân | 3,42 | 0,73 | 5 |
| 6 | Ngăn chặn tình trạng bạo lực trong HS; đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học, kiểm chế, đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật trong HS | 3,32 | 0,84 | 6 |

Qua Bảng 3 cho thấy, đa số mức độ đánh giá của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV), về tầm quan trọng cần phải quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở THCS là rất cao, hầu hết đánh giá ở mức 3 và mức 4. Với nội dung “Từng bước hoàn thiện nhân cách cho HS, có bổn phận với việc học tập, rèn luyện, có trách nhiệm với gia đình và xã hội.” có điểm trung bình là 3,79 (hạng I). Cho thấy công tác GDĐĐ cho HS là rất quan trọng, bởi tâm hồn của các em còn rất ngây thơ, đôi khi chưa nhận thức rõ đúng sai của vấn đề, chính thầy, cô giáo và người lớn sẽ là người hướng dẫn, dìu dắt cho các em để giúp các em hoàn thiện nhân cách và có ý thức, trách nhiệm với mọi người xung quanh. Xếp thứ 2 là nội dung “Hình thành nếp sống văn minh, lịch sự, tích cực tham gia phòng chống tệ nạn xã hội”. Đây cũng chính là nội dung mà các nhà trường luôn hướng đến để có được những con người văn minh, tích cực trong xã hội văn minh. “Bồi dưỡng cho HS tình cảm cách mạng trong sáng”, là nội dung được GV và CBQL đánh giá khá cao, với điểm trung bình là 3,54 (xếp thứ 3). Nội dung này rất cần và cũng rất quan trọng, vì muốn có được những công dân tốt luôn trung thành với Tổ quốc thì phải giáo dục lòng yêu nước ngay từ nhỏ.

Xếp hạng thấp nhất lần lượt là các nội dung “Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho HS” (hạng 4), “Bồi dưỡng ý chí, hành động đúng, hình thành những thói quen đạo đức, lối sống đặc biệt là ý thức trách nhiệm công dân.” (hạng 5) và “Ngăn chặn tình trạng bạo lực trong HS; đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học, kiềm chế, đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật trong HS” (hạng 6). Tuy số ý kiến đánh giá ở mức độ không quan trọng và ít quan trọng cao hơn các nội dung khác nhưng lại có điểm trung bình khá cao, điều đó cho thấy hoạt động quản lý GDĐĐ cho HS ở THCS là rất cần thiết và quan trọng nhằm giáo dục và rèn luyện thể hệ kế thừa vừa hồng vừa chuyên.

2.3.2. *Thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long*

Kết quả của Bảng 4 cho thấy việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS được CBQL và GV các trường THCS Thị xã Bình Minh rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc, có điểm trung bình đạt từ ở mức khá trở lên. Song, thực tế cho thấy, khi xây dựng kế hoạch CBQL chưa đi sâu nghiên cứu từng khía cạnh cụ thể của công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS. Vì vậy mục tiêu, yêu cầu còn chung chung, chưa sát với thực tế quản lý tại đơn vị.

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|---|------|-------------|----|
| 1 | Xây dựng kế hoạch GDĐĐ căn cứ vào nhiệm vụ năm học | 2,57 | 0,54 | 5 |
| 2 | Lên kế hoạch cho việc tích hợp các hoạt động GDĐĐ trong các môn học khác trong chương trình | 2,57 | 0,58 | 5 |
| 3 | Dự trù nhân lực, tài lực, vật lực trong nhà trường tham gia các hoạt động GDĐĐ | 2,64 | 0,65 | 3 |
| 4 | Thành lập Ban GDĐĐ, tổ giám sát kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS | 2,65 | 0,54 | 1 |
| 5 | Lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động GDĐĐ đa dạng phù hợp với tâm sinh lý HS | 2,63 | 0,64 | 4 |

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy CBQL và GV các trường rất quan tâm và thực hiện một cách nghiêm túc việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS trường THCS thị xã Bình Minh, với điểm trung bình đạt từ mức khá trở lên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy khi xây dựng kế hoạch, CBQL chưa đi sâu nghiên cứu từng khía cạnh cụ thể của công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS. Do đó, mục tiêu và yêu cầu trong kế hoạch vẫn còn mơ hồ và chưa sát với thực tế quản lý tại đơn vị. Điều này được thể hiện qua những nội dung chưa được triển khai cụ thể và thực hiện tốt như: "Xây dựng kế hoạch GDĐĐ dựa trên nhiệm vụ năm học; Lựa chọn nội dung và hình thức hoạt động GDĐĐ đa dạng và phù hợp với tâm sinh lý của HS; Dự trù nguồn nhân lực, tài lực và vật lực trong nhà trường để tham gia vào hoạt động GDĐĐ; Lập kế hoạch tích hợp hoạt động GDĐĐ trong các môn học khác theo chương trình...". Mặc dù có mức đánh giá khá, nhưng chưa đạt hiệu quả cao. Từ tình trạng này, tôi nhận thấy rằng việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS chỉ mới thực hiện ở mức tương đối, với việc lập lại hàng năm và chưa đạt được hiệu quả cao. Đặc biệt, việc xây dựng kế hoạch và lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động GDĐĐ đa dạng và phù hợp với tâm sinh lý của HS chưa được CBQL và GV quan tâm đúng mức.

Công tác tổ chức và triển khai chưa được thực hiện thường xuyên, cũng như công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện chưa được thực hiện. Vai trò của các nguồn lực trong quá trình thực hiện chưa được phát huy. Vì vậy, trong thời gian tới, CBQL các trường THCS cần có biện pháp xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS của trường một cách chi tiết và cụ thể, đồng thời chú trọng xây dựng kế hoạch hóa GDĐĐ cho HS, từ đó giúp CBQL nhà trường và GV điều chỉnh kế hoạch theo thực tế của trường mình.

2.3.3. *Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long*

Kết quả từ Bảng 5 cho thấy việc tổ chức và thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS ở các trường THCS có độ lệch chuẩn từ 0,37 đến 0,42, đây là kết quả khá tốt. Điều này cho thấy hoạt động GDĐĐ cho HS trong các trường diễn ra khá tốt.

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở thị xã Bình Minh

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|---|------|-------------|----|
| 1 | Hiệu trưởng bố trí nhân lực | 3,82 | 0,41 | 3 |
| 2 | Triển khai kế hoạch đến cán bộ, GV và các tổ chức trong nhà trường | 3,86 | 0,37 | 1 |
| 3 | Sự phối hợp giữa các thành viên trong nhà trường khi thực hiện hoạt động GDĐĐ | 3,84 | 0,39 | 2 |
| 4 | Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các tổ chức xã hội | 3,82 | 0,42 | 3 |
| 5 | Tạo điều kiện cho các hoạt động GDĐĐ | 3,86 | 0,37 | 1 |

Hầu hết các hoạt động được nêu trên đều được CBQL của các trường tiến hành thường xuyên trong công tác quản lý, chẳng hạn như hiệu trưởng triển khai kế hoạch đến từng cán bộ, GV, nhân viên và các tổ chức trong trường nhằm tham gia vào hoạt động GDĐĐ cho HS. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ, GV và nhân viên chưa coi trọng hoạt động GDĐĐ cho HS và không xem đó là nhiệm vụ của mình. Có những trường hợp GV, khi được hỏi về biện pháp đã áp dụng để xử lý hành vi vi phạm đạo đức trong lớp, trả lời rằng: "Vì phần lớn thời gian được dành cho việc giảng dạy kiến thức trên lớp, nên chưa có đủ thời gian để tìm hiểu và thực hiện hoạt động GDĐĐ cho các HS vi phạm".

2.3.4. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long*

Kết quả từ Bảng 6 cho thấy việc chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS được CBQL và GV đánh giá là khá tốt. Điều này cho thấy CBQL quan tâm đến công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động GDĐĐ cho HS tại trường THCS. Tuy nhiên, việc triển khai các văn bản liên quan đến hoạt động GDĐĐ cũng như công tác tập huấn và bồi dưỡng cho GV chưa được thực hiện kịp thời. Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện còn gặp khó khăn và chưa nhất quán. Trong việc chỉ đạo, GV chưa đạt được sự phối hợp đồng bộ và nhịp nhàng giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường, chẳng hạn như cán bộ đoàn, đội, cha mẹ HS. Cán bộ quản lý thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động GDĐĐ khi các em có tiến bộ, nhằm giúp HS tự điều chỉnh hành vi của mình ngày càng tốt hơn.

Bảng 6. Mức độ đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về việc chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|--|------|-------------|----|
| 1 | Chỉ đạo cán bộ, GV, nhân viên trong trường tham gia các hoạt động GDĐĐ cho HS | 3,86 | 0,37 | 3 |
| 2 | Chỉ đạo GV chủ nhiệm, GV bộ môn, tổng phụ trách đội mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS | 3,88 | 0,35 | 2 |
| 3 | Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nội dung, kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS | 3,88 | 0,35 | 2 |

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|---|------|-------------|----|
| 4 | Chỉ đạo GV phối hợp các lực lượng khác như: cán bộ đoàn - đội, cha mẹ HS để thực hiện các hoạt động GDĐĐ cho HS | 3,84 | 0,41 | 4 |
| 5 | Chỉ đạo GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động GDĐĐ cho HS | 3,90 | 0,33 | 1 |

Từ kết quả điều tra và trao đổi trực tiếp với CBQL cho thấy công tác chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường chưa tốt. Phần lớn CBQL của các trường quan tâm chỉ đạo cán bộ, GV và nhân viên thực hiện và chịu trách nhiệm hoạt động GDĐĐ cho HS, nhưng chủ yếu chỉ thực hiện trong nội bộ trường học nên chưa đồng bộ và sâu sắc. Để hoạt động GDĐĐ cho HS đạt hiệu quả, CBQL cần quan tâm hơn nữa đến công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐĐ đến tất cả các bộ phận trong trường học, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2.3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Kết quả khảo sát từ Bảng 7 cho thấy rằng việc thực hiện công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS đạt điểm khá, trong khoảng từ 3,09 đến 3,11. Các nội dung được đánh giá nhiều nhất là: “Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu GDĐĐ”; “Kiểm tra việc lãnh đạo và tổ chức hoạt động GDĐĐ”; “Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và tiêu chí kiểm tra nhận thức của HS sau quá trình giảng dạy” và “Phát hiện sai lệch và điều chỉnh mục tiêu, nội dung, kế hoạch GDĐĐ kịp thời”, đạt điểm trung bình 3,11 ở mức khá.

Bảng 7. Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|--|------|------|----|
| 1 | Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu GDĐĐ | 3,09 | 0,32 | 1 |
| 2 | Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện nội dung GDĐĐ | 3,09 | 0,33 | 3 |
| 3 | Kiểm tra việc lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ | 3,09 | 0,32 | 2 |
| 4 | Kiểm tra việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ | 3,10 | 0,41 | 1 |
| 5 | Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra nhận thức của HS sau quá trình giảng dạy | 3,11 | 0,36 | 1 |
| 6 | Phát hiện sai lệch và thực hiện điều chỉnh mục tiêu, nội dung, kế hoạch GDĐĐ kịp thời | 3,11 | 0,44 | 1 |

Sau cuộc trao đổi với CBQL và GV về việc thực hiện kiểm tra và đánh giá ở các trường, được biết rằng tất cả các trường THCS đều thực hiện kiểm tra và đánh giá hoạt động GDĐĐ của HS. Tuy nhiên, việc kiểm tra và đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong giai đoạn thực hiện lộ trình Giáo dục phổ thông 2018. Ngoài ra, tổ chức lực lượng đánh giá chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể và chưa có hướng dẫn chi tiết cho việc đánh giá hoạt động GDĐĐ của HS, gây nhiều khó khăn. Do đó, kiểm tra và đánh giá giúp hiệu trưởng phát hiện và điều chỉnh kịp thời các sai sót và lệch lạc trong mục tiêu, nội dung và kế hoạch. Vì vậy, để kiểm tra và đánh giá hoạt động GDĐĐ đạt hiệu quả, các cấp quản lý giáo dục cần áp dụng các biện pháp quản lý linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của các trường THCS.

2.3.6. Thực trạng quản lý sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện nội dung của phối hợp GDĐĐ cho HS ở các trường THCS, là một trong những mục tiêu cơ bản mà chúng ta cần phải nhìn nhận để có những biện pháp thực hiện giảng dạy

nhằm đáp ứng trong giai đoạn đổi mới. Tác giả đã thực hiện dùng phiếu khảo sát theo Bảng 8 dưới đây:

Bảng 8. Mức độ hài lòng của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh về nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở

| TT | Nội dung | ĐTB | ĐLC | XH |
|----|---|------|-------------|----|
| 1 | Giáo dục động cơ thái độ học tập | 3,42 | 0,77 | 6 |
| 2 | Giáo dục chấp hành nội quy, luật pháp | 3,59 | 0,63 | 4 |
| 3 | Xây dựng nề nếp học tập và sinh hoạt | 3,67 | 0,55 | 3 |
| 4 | Giáo dục truyền thống và lịch sử địa phương | 3,53 | 0,73 | 5 |
| 5 | Tổ chức hoạt động chính trị ở địa phương | 3,27 | 0,96 | 9 |
| 6 | Theo dõi, đánh giá thực hiện hành vi đạo đức của HS | 3,37 | 0,89 | 8 |
| 7 | Nêu gương người tốt, việc tốt | 3,42 | 0,81 | 7 |
| 8 | Giáo dục HS cá biệt | 3,72 | 0,53 | 2 |
| 9 | Trao đổi thông tin hai chiều | 3,76 | 0,50 | 1 |
| 10 | Huy động kinh phí hỗ trợ hoạt động giáo dục | 2,89 | 1,09 | 10 |

Kết quả khảo sát trên, cho thấy những nội dung có được từ sự phối hợp tốt giữa nhà trường với gia đình và xã hội đó là “Trao đổi thông tin hai chiều” đạt điểm trung bình là 3,76. Từ đó, cho thấy đây là nội dung quan trọng nhất được nhà trường với gia đình và xã hội quan tâm tuyên truyền, nhắc nhở, chỉ bảo kỹ lưỡng nhằm giáo dục HS để xác định được mục đích học tập và rèn luyện vì tương lai, hạnh phúc của bản thân, gia đình và xã hội. Tiếp theo là “Giáo dục HS cá biệt”, điểm trung bình đạt 3,72 và xếp thứ 2.

Trong giáo dục HS chấp hành nội quy của nhà trường và các quy định pháp luật Việt Nam, là sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đây là nội dung khăng khít tạo tiền đề cho “Xây dựng nề nếp học tập và sinh hoạt” đạt điểm trung bình là 3,67 xếp thứ 3 và “Giáo dục chấp hành nội quy, luật pháp” đạt điểm trung bình là 3,59 xếp thứ 4. Đây cũng là nội dung quan trọng nhằm xây dựng và rèn luyện cho HS có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác chấp hành những quy định của tập thể, của tổ chức, của xã hội, xây dựng lối sống trật tự, kỷ cương không vi phạm đến lợi ích chung của xã hội. Song song đó, những nội dung đã có sự phối hợp tốt đó là: Giáo dục truyền thống và lịch sử địa phương, Giáo dục động cơ thái độ học tập, Nêu gương người tốt, việc tốt, Theo dõi, đánh giá thực hiện hành vi đạo đức của HS, Tổ chức hoạt động chính trị ở địa phương và Huy động kinh phí hỗ trợ hoạt động giáo dục. Cần được chú trọng hơn trong thời gian tới.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

2.4.1. Thuận lợi

Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long có tiềm năng kinh tế rất lớn về nông nghiệp và trồng cây ăn trái. Giao thông phát triển tạo điều kiện cho các ngành khác phát triển theo. HS có nhiều điều kiện, cơ hội tiếp cận văn hóa, văn minh đô thị và các thành tựu khoa học - công nghệ.

Phần lớn CBQL và GV công tác tại các trường THCS của thị xã là những người có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vượt trội và là nhà giáo có tâm, có tầm và có tài, họ ý thức rõ trách nhiệm và biết xây dựng tập thể hội đồng sư phạm nhà trường đồng tâm chung sức trong công tác giáo dục, quản lý GDĐĐ cho HS.

Có thể khẳng định rằng HS ở các trường THCS có nhận thức đúng đắn về chuẩn mực đạo đức, trong đó chuẩn mực đạo đức truyền thống giữ vai trò nền tảng đó là lòng nhân ái, tình yêu quê hương đất nước, quý trọng tình cảm gia đình, thầy cô, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè và mọi người, biết kính trên nhường dưới, có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện các quy định của cộng đồng.

Công tác GDĐĐ cho HS được Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, có nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí đối với quá trình giáo dục toàn diện HS. Từ đó, đã có nhiều biện pháp GDĐĐ tích cực đối với HS. Tuyệt đại đa số CBQL đều xem đây là nội dung quan trọng nhất nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay.

Có nhiều nội dung, hình thức GDĐĐ cho HS ở các trường THCS mà nhà trường thường sử dụng đó là việc tập trung giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ lớn, giáo dục luật pháp, ý thức công dân, phòng chống các tệ nạn xã hội, nêu gương người tốt việc tốt... Việc GDĐĐ cho HS trong nhà trường chủ yếu được thực hiện thông qua các CBQL, GV chủ nhiệm, tổ chức Đoàn, Đội.

2.4.2. *Khó khăn*

Thực tế những năm gần đây công tác GDĐĐ cho HS phổ thông nói chung và HS ở trường THCS thị xã Bình Minh nói riêng còn rất nhiều bất cập, tình hình đạo đức HS có nhiều diễn biến phức tạp hơn. Ngay trong đối tượng HS ở trường THCS đã có một bộ phận không nhỏ HS chơi bời hư hỏng, lười học, vô lễ với thầy cô giáo, quậy phá côn đồ, cờ bạc. Mức độ vi phạm đạo đức của một số HS có tính chất nghiêm trọng hơn như đánh nhau theo băng đảng có tổ chức.

Nhà trường chưa thực sự coi trọng công tác GDĐĐ, chưa xây dựng kế hoạch nghiêm túc để thực hiện, nhiều trường hợp HS quá cá biệt nhà trường tỏ ra bất lực trong giáo dục. Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đặc biệt là nhà trường với các gia đình HS, các tổ chức và các lực lượng giáo dục ngoài xã hội trong công tác GDĐĐ cho HS yếu, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, sự phối hợp chỉ mang tính hình thức hành chính đơn điệu, kém hiệu lực.

Nhận thức về mục tiêu giáo dục, nội dung GDĐĐ và các biện pháp GDĐĐ chưa được các cha mẹ hiểu rõ và quan tâm. Hình thức GDĐĐ còn nghèo nàn, phương pháp hành chính đơn thuần, do đó dẫn đến nhận thức của HS về chuẩn mực đạo đức chưa được xác định, chưa có sự phối hợp đồng bộ trong xã hội.

Hơn thế nữa việc kiểm tra đánh giá không được tiến hành thường xuyên, việc khen thưởng chưa đủ mạnh để động viên khuyến khích mọi lực lượng xã hội tham gia. Nhiều CBQL chủ yếu tập trung vào chất lượng giảng dạy văn hoá để đạt các chỉ tiêu thi đua hàng năm. Một số ít GV chưa thực sự nhận thức và thấy được sự cần thiết GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay.

2.4.2. *Nguyên nhân*

Đối với các gia đình mặc dù trong thời gian gần đây nhận thức về việc chăm lo, đầu tư cho con cái học hành đã được cải thiện. Tuy nhiên, việc quan tâm này chủ yếu là đầu tư cho con về điều kiện học tập, học thêm, việc dành thời gian quan tâm giáo dục nhân cách cho con em mình chưa nhiều.

Xét từ phía nhà trường: Nhà trường giữ vai trò chính, vị trí trung tâm trong quá trình GDĐĐ cho HS, góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho HS. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường còn quá tập trung, chú trọng giáo dục nội dung học tập, chính vì vậy nội dung GDĐĐ có lúc bị xem nhẹ.

Từ phía gia đình: Có thể khẳng định rằng cơ bản những HS yếu kém đạo đức thường rơi vào những gia đình thiếu sự chăm lo đến con cái, phó mặc cho nhà trường hay trong một số gia đình tồn tại quan niệm “Cha sinh con, trời sinh tính” mà không chú ý nhắc nhở, giáo dục hằng ngày. Có những gia đình bố mẹ mãi mê làm kinh tế, công tác mà không có thời gian để mắt đến con cái học hành, chơi bời buông thả, hư hỏng. Ngược lại, có gia đình quá khắc khe với con cái

theo khuôn phép phong kiến ngặt nghèo, gia trưởng, áp đặt theo mệnh lệnh của cha mẹ, cũng dẫn đến quan niệm sai lệch về GDĐĐ lối sống hoặc HS có những phản ứng tiêu cực khó lường. Điều này có thể phá vỡ hệ thống những tri thức đạo đức, những chuẩn mực mà nhà trường giáo dục.

Từ phía xã hội: Những tiêu cực của người lớn, những luồng thông tin, văn hóa độc hại đã làm suy giảm, xói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc đã hình thành ở các em, các em dễ dàng bị sa ngã hoặc vướng vào những cám dỗ của các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, nghiện hút, trò chơi điện tử, mà bỏ bê việc học hành.

3. Kết luận

Giáo dục đạo đức cho HS THCS là nhiệm vụ cấp bách và quan trọng hàng đầu trong công tác giáo dục HS phổ thông ở giai đoạn hiện nay. Đây là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm của mọi thành viên trong xã hội, đặc biệt là của những người làm công tác quản lý giáo dục.

Qua nghiên cứu, khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cho thấy, đa số CBQL, GV và CMHS có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS; công tác quản lý hoạt động này đã có sự phân cấp quản lý khá rõ ràng trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng, GV chủ nhiệm, GV và cha mẹ HS. Bên cạnh những mặt mạnh, công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vẫn còn những hạn chế bất cập từ thực trạng đã chỉ ra cần được khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THCS Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Đặng, V. H. (2006). *Những vấn đề giáo dục học.* Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.
- Phan, T. L. (Chủ biên). (2007). *Lí luận giáo dục.* Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm, V. V. (2008). *Giáo dục học.* Hà Nội: NXB Hà Nội.
- Phạm, T. M. H. (2011). *Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường trung học phổ thông thành phố Thái Bình.* Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.
- Quốc hội. (2019). *Luật số: 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật Giáo dục.*